

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn: Ngữ văn - Lớp 8

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

(Đề có 01 trang)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau:

[1] Đây là một thanh niên, không, đây là một thiếu niên thì đúng hơn, vì Hoài Văn¹ chưa tròn mười sáu tuổi. Bộ áo vóc lụng thụng, chưa bó sát vào tấm thân mảnh khảnh. Tay áo chét theo kiểu nhà võ còn quá rộng so với cổ tay. Hầu vắn khấn nhiều như người lớn. Nhưng búi tóc còn quá nhỏ, tinh ý mới nhìn thấy được. Những mớ tóc quá ngắn xùm xòa sau gáy và hai bên má. Kể ra thì hầu là người chóng lớn, như tất cả con trai họ nhà Trần. Với thân hình dong dỏng cao, với khăn áo chỉnh tề, với thanh gươm lớn bên mình, với bước đi nhanh nhẹn, hiên ngang, Hoài Văn làm cho những người mới thoát nom thấy có thể ngỡ chàng là một bậc vương hầu đã từng xông pha trăm trận. Nhưng khi ngắm chàng tận mắt thì không ai nhầm được cả. Khuôn mặt trái xoan với đôi má phình phính còn bụ sữa. Nước da trắng mịn óng ánh những lông tơ. Môi dày đỏ chót. Đôi mắt to đen, lòng trắng xanh biếc, vừa trong sáng vừa mơ màng. Đôi lông mày chưa rậm viền cong cong trên mắt làm cho mặt chàng thêm vẻ thanh tú. Hầu xinh như một cô gái. Nhiều vương tôn công tử² mong ước được đẹp như Hoài Văn. Nhưng Hoài Văn không thích thứ đẹp ẻo lả ấy. Chàng muốn có cái uy phong quắc thước của Hưng Đạo Vương, cái tài trí của Chiêu Minh Vương, cái sức khỏe lâm liệt của Bảo Nghĩa Vương. Chàng muốn có xương đồng da sắt. Chàng muốn xông vào giữa muôn trùng giáo mác, chém tướng giặc cờ đỏ như trở bàn tay.

{...}

[2] Hoài Văn bậm môi vì tức giận. Chú đưa ta về kinh, nay lại bảo ta về một mình, là nghĩa thế nào? Hoài Văn nói:

- Ta viết một bức thư. Một người mang về trình bà, thưa với bà rằng ta chưa về định tĩnh thân hồn³ được. Ta còn phải đi gặp đức ông⁴ đã.

[3] Giao thư cho một người mang đi xong, Hoài Văn nhảy phắt lên ngựa, cùng đám gia nhân phóng ra khỏi thành Thăng Long. Qua những câu chuyện nghe lỏm được trong cung, Quốc Toản đoán là quan gia hạ giá tới bến Bình Than⁵ để bàn việc nước với các vương hầu ở khắp bốn phương về. Hoài Văn vung roi quất ngựa luôn tay, mình cúi rạp trên yên, miệng thét mọi người phi nước đại.

(Lá cờ thêu sáu chữ vàng^(*), Nguyễn Huy Tưởng, NXB Kim Đồng, năm 1996)

(*) Lá cờ thêu sáu chữ vàng: là cuốn truyện gồm 18 phần, kể về người thiếu niên anh hùng Trần Quốc Toản.

(1) Hoài Văn: tên chữ của Trần Quốc Toản.

(2) Vương tôn công tử: chỉ con nhà quyền quý, sang trọng.

(3) định tĩnh thân hồn: (nghĩa đen) sớm khuya hầu hạ cha mẹ, (nghĩa bóng) chỉ việc chăm nom săn sóc cha mẹ.

(4) Đức ông: chỉ vua Trần Nhân Tông (niên hiệu Thiệu Bảo).

(5) Bến Bình Than: một địa danh ngày nay thuộc xã Cao Đức, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thể loại của đoạn trích trên.

Câu 2. Tìm 02 từ tượng hình miêu tả ngoại hình nhân vật Hoài Văn trong đoạn trích [1].

Câu 3. Nêu nội dung chính của đoạn trích trên.

Câu 4. Qua nhân vật Hoài Văn, em đã học tập được những tình cảm tốt đẹp, trình bày những tình cảm đó trong khoảng 3-5 dòng.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết đoạn văn (khoảng 80-100 chữ) nêu cảm nghĩ về một chi tiết trong đoạn trích để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất.

Câu 2. (4,0 điểm) Viết bài văn (khoảng 300 chữ) kể lại chuyện tham quan một di tích lịch sử, văn hoá để lại trong em nhiều ấn tượng sâu sắc.

-----Hết-----

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau:

[1] Đây là một thanh niên, không, đây là một thiếu niên thì đúng hơn, vì Hoài Văn¹ chưa tròn mười sáu tuổi. Bộ áo vóc lụng thụng, chưa bó sát vào tấm thân mảnh khảnh. Tay áo chét theo kiểu nhà võ còn quá rộng so với cổ tay. Hầu vắn khấn nhiều như người lớn. Nhưng búi tóc còn quá nhỏ, tinh ý mới nhìn thấy được. Những mớ tóc quá ngắn xum xòa sau gáy và hai bên má. Kể ra thì hầu là người chóng lớn, như tất cả con trai họ nhà Trần. Với thân hình dong dỏng cao, với khăn áo chỉnh tề, với thanh gươm lớn bên mình, với bước đi nhanh nhẹn, hiên ngang, Hoài Văn làm cho những người mới thoát nom thấy có thể ngỡ chàng là một bậc vương hầu đã từng xông pha trăm trận. Nhưng khi ngắm chàng tận mặt thì không ai nhầm được cả. Khuôn mặt trái xoan với đôi má phình phính còn bụ sữa. Nước da trắng mịn óng ánh những lông tơ. Môi dày đỏ chót. Đôi mắt to đen, lòng trắng xanh biếc, vừa trong sáng vừa mơ màng. Đôi lông mày chưa rậm viền cong cong trên mắt làm cho mặt chàng thêm vẻ thanh tú. Hầu xinh như một cô gái. Nhiều vương tôn công tử² mong ước được đẹp như Hoài Văn. Nhưng Hoài Văn không thích thứ đẹp ẻo lả ấy. Chàng muốn có cái uy phong quắc thước của Hưng Đạo Vương, cái tài trí của Chiêu Minh Vương, cái sức khỏe lâm liệt của Bảo Nghĩa Vương. Chàng muốn có xương đồng da sắt. Chàng muốn xông vào giữa muôn trùng giáo mác, chém tướng giặc cờ đỏ như trở bàn tay.

{...}

[2] Hoài Văn bậm môi vì tức giận. Chú đưa ta về kinh, nay lại bảo ta về một mình, là nghĩa thế nào? Hoài Văn nói:

- Ta viết một bức thư. Một người mang về trình bà, thưa với bà rằng ta chưa về định tĩnh thần hồn³ được. Ta còn phải đi gặp đức ông⁴ đã.

[3] Giao thư cho một người mang đi xong, Hoài Văn nhảy phắt lên ngựa, cùng đám gia nhân phóng ra khỏi thành Thăng Long. Qua những câu chuyện nghe lỏm được trong cung, Quốc Toản đoán là quan gia hạ giá tới bến Bình Than⁵ để bàn việc nước với các vương hầu ở khắp bốn phương về. Hoài Văn vung roi quất ngựa luôn tay, mình cúi rạp trên yên, miệng thét mọi người phi nước đại.

(Lá cờ thêu sáu chữ vàng^(*), Nguyễn Huy Tưởng, NXB Kim Đồng, năm 1996)

(*) Lá cờ thêu sáu chữ vàng: là cuốn truyện gồm 18 phần, kể về người thiếu niên anh hùng Trần Quốc Toản.

(1) Hoài Văn: tên chữ của Trần Quốc Toản.

(2) Vương tôn công tử: chỉ con nhà quyền quý, sang trọng.

(3) định tĩnh thần hồn: (nghĩa đen) sớm khuya hầu hạ cha mẹ, (nghĩa bóng) chỉ việc chăm nom săn sóc cha mẹ.

(4) Đức ông: chỉ vua Trần Nhân Tông (niên hiệu Thiệu Bảo).

(5) Bến Bình Than: một địa danh ngày nay thuộc xã Cao Đức, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thể loại của đoạn trích trên.

Câu 2. Tìm 02 từ tượng hình miêu tả ngoại hình nhân vật Hoài Văn trong đoạn trích [1].

Câu 3. Nêu nội dung chính của đoạn trích trên.

Câu 4. Qua nhân vật Hoài Văn, em đã học tập được những tình cảm tốt đẹp, trình bày những tình cảm đó trong khoảng 3-5 dòng.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết đoạn văn (*khoảng 80-100 chữ*) nêu cảm nghĩ về một chi tiết trong đoạn trích để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất.

Câu 2. (4,0 điểm) Viết bài văn (*khoảng 300 chữ*) kể lại chuyện tham quan một di tích lịch sử, văn hoá để lại trong em nhiều ấn tượng sâu sắc.

-----Hết-----

(Hướng dẫn chấm có 02 trang)

HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: Ngữ văn - Lớp 8

Phần/câu	Nội dung	Điểm
I. Phần Đọc hiểu		4,0
1	Thể loại: Truyện lịch sử	0,5
2	Học sinh chỉ đúng 02 các từ ngữ miêu tả ngoại hình của Hoài Văn đạt điểm tối đa. <i>Có thể trong các từ: <u>lùng thùng</u>, <u>mảnh khảnh</u>, <u>dong dong</u>...</i>	1,0
3	Nội dung: Kể chuyện về Hoài Văn, một thiếu niên dòng dõi nhà Trần có diện mạo khôi ngô, mang trong mình chí lớn. Chàng tức giận vì không được dự họp cùng các vương hầu đã viết thư về xin phép mẹ rồi phi ngựa đến bến Bình Than để xin được vào bàn việc nước. <i>Học sinh có thể diễn đạt khác, đảm bảo phù hợp đạt điểm tối đa.</i>	1,5
4	Học sinh lựa chọn một số tình cảm nổi bật của nhân vật Hoài Văn: - Có trách nhiệm với bản thân, gia đình, đất nước. - Có bản lĩnh, mạnh mẽ, cương quyết. - Dám làm, dám chịu trách nhiệm - Giàu lòng yêu nước, có nghĩa khí. - <i>Học sinh trả lời đáp ứng số câu, nội dung phù hợp, đạt điểm tối đa.</i>	1,0
II. Phần viết		6,0
Câu 1. Viết đoạn văn (<i>khoảng 80-100 chữ</i>) nêu cảm nghĩ về một chi tiết trong đoạn trích để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất.		2,0
	a. <i>Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Đảm bảo dung lượng đoạn văn khoảng 80-100 chữ, học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp...	0,25
	b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Cảm nghĩ về một chi tiết trong đoạn trích để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất.	0,25
	c. <i>Viết đoạn văn bảo đảm các yêu cầu</i> <i>Bài viết có thể triển khai ý theo nhiều cách, song cần đảm bảo một số nội dung cơ bản sau:</i> - Giới thiệu về chi tiết ấn tượng trong tác phẩm truyện <i>Lá cờ thêu sáu chữ vàng</i> của Nguyễn Huy Tưởng (đó là chi tiết nào? xuất hiện trong tình huống nào? gắn với nhân vật? sự việc gì?) - Chi tiết ấy đặc sắc như thế nào? (nội dung, nghệ thuật) - Những cảm xúc đối với các khía cạnh nội dung, nghệ thuật của chi tiết đó. <i>Giáo viên cần căn cứ vào phần viết của HS, diễn đạt bằng từ ngữ tương đương, có thể linh hoạt trật tự các nội dung, đảm bảo phù hợp đạt điểm tối đa.</i>	1,0
	d. <i>Diễn đạt</i> Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
	đ. <i>Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25

Câu 2. Viết bài văn (khoảng 300 chữ) kể lại chuyến tham quan một di tích lịch sử, văn hoá để lại trong em nhiều ấn tượng sâu sắc.		4,0
	<i>a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn tự sự</i> Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 300 chữ)	0,25
	<i>b. Xác định đúng nội dung tự sự</i> kể lại chuyến tham quan một di tích lịch sử, văn hoá để lại trong em nhiều ấn tượng sâu sắc.	0,5
	<i>c. Viết được bài văn tự sự bảo đảm các yêu cầu</i>	2,5
	HS có thể trình bày theo nhiều cách song cần đảm bảo một số ý chính như sau:	
	* Mở bài: - Giới thiệu khái quát về chuyến tham quan một di tích lịch sử, văn hoá (thời gian, địa điểm, mục đích...) - Cảm xúc ban đầu khi được tham gia chuyến đi đó. <i>Học sinh có thể mở bài bằng cách khác nhưng đảm bảo hợp lí, đạt điểm tối đa.</i>	
	* Thân bài - Diễn biến chuyến tham quan theo trình tự thời gian + Sự chuẩn bị của bản thân, mọi người (hành lí, tâm lí...) + Kể kết hợp miêu tả cụ thể diễn biến của chuyến tham quan: trên đường đi, lúc đến điểm tham quan, trình tự những điểm đến thăm, những hoạt động chính trong chuyến đi.... + Thuyết minh, miêu tả và bộc lộ cảm xúc về những nét nổi bật của di tích lịch sử, văn hoá đó (cảnh quan thiên nhiên, hoạt động của con người, các công trình kiến trúc, những giá trị văn hoá, vật chất và tinh thần của di tích lịch sử, văn hoá đó...) + Nêu được ấn tượng khi được trải nghiệm, khám phá về những đặc điểm nổi bật của di tích: phong cảnh, con người, công trình kiến trúc,... + Hành trình trở về...	
	* Kết bài: Nêu cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về chuyến tham quan di tích, lịch sử văn hoá đó. <i>HS có thể diễn đạt theo nhiều cách song phải phù hợp và logic với yêu cầu của đề bài.</i>	
	<i>d. Diễn đạt</i> Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
	<i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng		10,0
	Lưu ý: Nếu bài làm trình bày câu thả, chữ quá xấu không đạt điểm về yêu cầu diễn đạt.	